TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2021/HS-PT
Ngày 18 - 3 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quốc Hương

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Thông và bà Bùi Thị Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Huế là Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tố Quyên- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2021/TLPT-HS ngày 01 tháng 2 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Thị L1 và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 94/2020/HS-ST ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Thị L1, sinh năm 1973; tại tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Tổ 5, phường N, thành phố G, tỉnh Đăk Nông; trình độ văn hóa: 5/12; nghề nghiệp: Làm nông; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị T; chồng Lê Văn Đ và có 03 con; tiền án: Bản án hình sự phúc thẩm số 322/2018/HSPT ngày 19/6/2018 của TAND cấp cao tại Tp. H xử phạt 120.000.000đ về tội Đánh bạc và Gá bạc; tạm giữ, tạm giam ngày 21/4/2020; có mặt.

2. Nguyễn Mạnh H1, sinh năm 1980; tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: thôn 5, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Giáo Viên; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân Đ và bà Trần Thị N; có vợ Nguyễn Thị Huyền T và có 02 con; tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/4/2020; có mặt.

3. Mai Văn H2, sinh năm 1977; tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Tổ 9, phường N, thành phố G, tỉnh Đăk Nông; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Bảo vệ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn T và bà Nguyễn Thị T; có vợ Hoàng Thị H (Ly hôn) và có 01 con; nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2005/HSST ngày 28/02/2005 của

TAND huyện Đ xử phạt 03 tháng tù về tội "Đánh bạc"; Bản án hình sự sơ thẩm số 331/2011/HS-ST ngày 15/12/2011 của TAND thành phố B, tỉnh Đăk Lăk phạt tiền 5.000.000đ về tội tội Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; chấp hành xong ngày 05/11/2012; tạm giữ, tạm giam ngày 21/4/2020; có mặt.

4. Trịnh Quốc T, sinh năm 1982; tại thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Tổ 1, phường N, thành phố G, tỉnh Đăk Nông; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Làm Nông; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn T và bà Phạm Thị L; có vợ Phạm Thị P và có 02 con; tạm giữ, tạm giam ngày 21/4/2020; có mặt.

5. Hoàng Văn N, sinh năm 1971; tại tỉnh Nghệ An; nơi ĐKHKTT: số 989/3/1 đường Tỉnh lộ 43, khu phố 2, phường B, quận T, thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở hiện nay: Tổ 2, phường N, thành phố G, tỉnh Đăk Nông; trình độ văn hóa: 10/12; nghề nghiệp: Không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T và bà Nguyễn Thị L; có vợ Thái Thị H và có 01 con; nhân thân: Bản án hình sự phúc thẩm số 22/2016/HS-ST ngày 10/3/2016 của TAND thị xã G phạt tiền 10.000.000đ, đã chấp hành xong ngày 18/8/2016; tạm giữ, tạm giam ngày 21/4/2020; có mặt.

6. Nguyễn Thị L2, sinh năm 1964; tại tỉnh Phú Thọ; chỗ ở hiện nay: Tổ 1, phường N, thành phố G, tỉnh Đăk Nông; trình độ văn hóa: 7/12; nghề nghiệp: Làm Nông; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị T; có chồng Đinh Văn Đ và có 03 con; tạm giữ, tạm giam ngày 21/4/2020; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 21/4/2020, Nguyễn Thị L1, Nguyễn Mạnh H1 và Trương X đến nhà Nguyễn Thị L1 tại tổ 5, phường N, thành phố G chơi. Lúc này L1 rủ L2, H1, X đánh bạc thì ba người đồng ý. L1 gọi điện thoại rủ Hoàng Văn N, Mai Văn H2 và Trịnh Quốc T đến để tham gia đánh bạc. Lúc này nhà L1 đang có khách nên L1 nói L2, X và H1 sang nhà bà Tô Thị H để đánh bạc, khoảng 10 phút sau, T cũng một mình chạy xe mô tô đến nhà bà H..

Trước khi đánh, tất cả thống nhất đánh bài phỏm; để tránh bị phát hiện thì sử dụng kẹo để đánh bạc với nhau, sau khi đánh xong sẽ quy đổi ra tiền, mức quy đổi là 1 viên kẹo tương ứng với 200.000đ, L1 đếm kẹo của từng người để tính tiền thắng thua rồi ghi vào sổ. Người thua đưa tiền cho L1, người thắng nhận tiền từ L1. Do trước đó, vào tối ngày 20/4/2020, L1 nói với bà H cho mượn địa điểm để đánh bạc giải trí và bà H đồng ý, nên L1 đã chuẩn bị sẵn các công cụ gồm 02 bộ bài tây, 400 viên kẹo oishi, 04 cái rổ nhựa… để đánh bạc. Ba người L2, H2 và N thống nhất sẽ góp chung tiền để đánh một cửa, tỷ lệ chia tiền thắng thua là H2 2 phần, L2 và N mỗi người 1 phần; L1 và T một cửa, T đánh đánh dùm L1; còn X, H1 mỗi người đánh riêng một cửa.

Khi đến nhà bà H, tất cả xuống phòng bếp rồi L2 trải chiếu và lấy các công cụ do L đã chuẩn bị, T đếm kẹo chia đều vào 04 rổ nhựa, mỗi rổ 100 viên

kẹo, tương ứng với 20.000.000đ rồi đưa cho H1, L2, X và T mỗi người 1 rổ, trong đó phần của L2 chung với H2 và N *(Hiện 50 viên kẹo tương ứng số tiền 10.000.000đ, L2 và N mỗi người 25 viên kẹo, tương ứng số tiền 5.000.000đ),* H1 và X mỗi người 100 viên kẹo *(tương ứng số tiền 20.000.000đ),* phần của T chung với L1 100 viên kẹo *(mỗi người 50 viên, tương ứng số tiền 10.000.000đ).* Sau đó H1, L2, X và T ngồi đánh bạc với nhau. Đánh được khoảng 30 phút thì N đến đánh thay L2. Khoảng 12 giờ 30 phút thì H2 đến, do đã chung tiền nên H2 ngồi xem L1 và N đánh bạc. Trong quá trình đánh bạc, L1 và T, L2 và N thay nhau đánh bạc; còn H1, X đánh liên tục từ đầu đến cuối. Trong khi đánh H1 thua hết 100 viên kẹo nên L1 cho H1 mượn thêm 50 viên kẹo *(tương ứng số tiền 10.000.000đ)* để đánh. L1, H1, X, H2, T, N và L2 đánh bạc liên tục như trên đến 15 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Cơ quan CSĐT Công an thành phố G bắt quả tang cùng toàn bộ tang vật. Quá trình điều tra đã xác định được H1 sử dụng 150 viên kẹo, tương ứng 30.000.000đ để đánh bạc; X sử dụng 100 viên kẹo, tương ứng 20.000.000đ để đánh bạc; T và L1 cùng sử dụng 100 viên kẹo, tương ứng với số tiền 20.000.000đ để đánh bạc; H2, L2 và N cùng sử dụng 100 viên kẹo, tương ứng 20.000.000đ để đánh bạc, trong đó của H2 là 10.000.000đ, N và L2 mỗi người 5.000.000đ. Tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 90.000.000đ.

Bản án hình sự sơ thẩm số 94/2020/HS-ST ngày 21-12-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông đã quyết định:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thị L1, Nguyễn Mạnh H1, Mai Văn H2, Trịnh Quốc T, Hoàng Văn N và Nguyễn Thị L2 phạm tội "Đánh bạc".

2. Điều luật và hình phạt:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 2 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L1 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 21/4/2020.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh H1 03 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 21/4/2020.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Mai Văn H2, Hoàng Văn N mỗi bị cáo 03 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 21/4/2020.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trịnh Quốc T, Nguyễn Thị L2 mỗi bị cáo 03 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 21/4/2020.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với bị cáo Trương X; xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo Nguyễn Thị L1, Trịnh Quốc T, Mai Văn H2, Hoàng Văn N, Nguyễn Thị L2 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo Nguyễn Mạnh H1 xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Mai Văn H2, Trịnh Quốc T xin rút kháng cáo. Các bị cáo Nguyễn Thị L1, Nguyễn Mạnh H1, Hoàng Văn N và Nguyễn

Thị L2 thừa nhận bị Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa kết án về tội "Đánh bạc" là đúng, không oan và giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông đề nghị: Đối với bị cáo Mai Văn H2, Trịnh Quốc T đã tự nguyện rút kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự: đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với 02 bị cáo; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị L1, Nguyễn Mạnh H1, Hoàng Văn N và Nguyễn Thị L2, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các bị cáo không bào chữa, tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Bản án số: 94/2020/HS-ST ngày 21-12-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa đã kết án các bị cáo Nguyễn Thị L1, Nguyễn Mạnh H1, Hoàng Văn N, Nguyễn Thị L2 về tội "*Đánh bạc*" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Đối với kháng cáo của bị cáo Mai Văn H2, Trịnh Quốc T: Tại phiên bị cáo H2 và T xin rút kháng cáo nên không xem xét giải quyết nội dung kháng cáo của các bị cáo. Phần bản án có kháng cáo của bị cáo H2 và T có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Nguyễn Thị L1, Nguyễn Mạnh H1, Hoàng Văn N và Nguyễn Thị L2, Hội đồng xét xử xét thấy:

Trong vụ án các bị cáo tham gia với tính chất, mức độ hành vi phạm tội là khác nhau nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử có sự phân hóa để áp dụng hình phạt tương xứng. Bị cáo L1 với vai trò là người khởi xướng, bản án hình sự phúc thẩm số 322/2018/HSPT ngày 19/6/2018 của TAND cấp cao tại Tp. H xử phạt 120.000.000đ về tội Đánh bạc và Gá bạc, bị cáo không lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục phạm tội nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm, xử phạt bị cáo L1 mức hình phạt 03 năm 06 tháng tù cao hơn các bị cáo khác là có căn cứ.

Bị cáo Nguyễn Mạnh H1, Hoàng Văn N sử dụng số tiền lớn vào việc đánh bạc và có nhân thân xấu nên cấp sơ thẩm áp dụng mức hình phạt cao hơn bị cáo Nguyễn Thị L2 là đúng quy định.

Các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Mạnh H1 có cha đẻ là người có công được Nhà nước tặng Huân chương là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm các bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào khác. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Nguyễn Thị L1, Nguyễn Mạnh H1, Hoàng Văn N và Nguyễn Thị L2 phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 342, Điều 348, điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Mai Văn H2, Trịnh Quốc T.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị L1, Nguyễn Mạnh H1, Hoàng Văn N và Nguyễn Thị L2, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 94/2020/HS-ST ngày 21-12-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thị L1, Nguyễn Mạnh H1, Hoàng Văn N và Nguyễn Thị L2 phạm tội *"Đánh bạc"*.

2. Điều luật và hình phạt:

2.1 Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 2 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L1 03 (*Ba)* năm 06 (*Sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 21-4-2020.

2.2 Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh H1 03 (*Ba*) năm 03 (*Ba*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 21-4-2020.

2.3 Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn N 03 (*Ba*) năm 03 (*Ba)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 21-4-2020.

2.4 Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L2 03 (*Ba)* năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 21-4-2020.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Nguyễn Thị L1, Nguyễn Mạnh H1, Hoàng Văn N và Nguyễn Thị L2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDTC (Vụ GĐKTI);
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Đ;
- CQTHAHS Công an tỉnh Đ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đ;
- CQTHAHS Công an Tp. G;
- CQCSĐT Công an thành phố G;
- TAND thành phố Gia Nghĩa;
- VKSND thành phố Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS thành phố G;
- Các bị cáo;
- Lưu: Tổ HCTP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Lê Quốc Hương